

Công ty cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (HASTC : NTP)

Ngành: Hóa chất

Ngày thành lập: 29/04/1993

Website: <http://www.nhuatienphong-tifoplast.com.vn>

Ngày niêm yết lần đầu: 11/12/2006

Email: Tifoplast@hn.vnn.vn



Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- Thành lập:** Tiền thân là nhà máy nhựa Thiếu niên Tiền phong thành lập từ 1960, được cổ phần hóa từ 2004. Cổ phiếu NTP niêm yết trên HASTC từ cuối 2006 và hiện có giá trị vốn hóa lớn nhất trong các doanh nghiệp ngành nhựa. NTP (ở miền Bắc) cùng với BMP (miền Nam) hiện là 2 doanh nghiệp nhựa lớn nhất Việt Nam xét về quy mô, thị trường cũng như năng lực sản xuất.
- Hoạt động:** Công ty chuyên sản xuất các loại ống PVC, PE, PPR dân dụng và dùng trong xây dựng, công nghiệp cùng các phụ tùng đi kèm. Sản phẩm của NTP được dùng trong các công trình như: khu công nghiệp Nomura, Sài Đồng; chương trình nước sạch của UNICEF; dự án vệ sinh TP Đà Nẵng...
- Vị thế và thị trường:** NTP hiện chiếm khoảng 65% thị phần ống nhựa ở phía Bắc, riêng sản phẩm ống nhựa chịu nhiệt thì độc chiếm cả nước. Ngoài nhà máy chính ở Hải Phòng, công ty còn góp 51% vốn cho công ty con là Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền phong phía Nam (vốn điều lệ 100 tỷ) công ty CP Bao bì Tiền phong (vốn điều lệ 4 tỷ, NTP góp 49%) và Công ty liên doanh Tiền Phong-SMP ở Lào (NTP góp 14 tỷ, 70% vốn). Các dây chuyền thiết bị của NTP được nhập từ Châu Âu, độ tiên tiến ngang bằng các nước trong khu vực. NTP hiện có khoảng 50 tổng đại lý và 200 cửa hàng tại 30 tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Ngành nhựa hiện đang được Nhà nước khuyến khích phát triển và mặt hàng ống nhựa xây dựng không chịu nhiều cạnh tranh từ các đối thủ nước ngoài. Hiện khoảng 55-65% nguyên liệu và hóa chất phụ trợ cho sản xuất của các công ty nhựa vẫn là từ nhập khẩu. Nguyên liệu chủ yếu là bột nhựa, hạt nhựa có nguồn gốc từ dầu mỏ. Các nhà cung cấp lớn nhất là Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan và Xingapo Tuy nhiên NTP chọn nhà cung cấp thông qua đấu thầu.
- Cơ cấu cổ đông:** tại thời điểm hiện tại, cơ cấu chủ sở hữu của NTP như sau:

Sở hữu	% sở hữu
Sở hữu Nhà nước	37,1%
Sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài	14,81%
Khác	48,09%
Cổ đông nước ngoài lớn	
PCA International Funds SPC, Limited	4,78%

Các số liệu thị trường tại ngày 17/04/2009

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	958,85	Giá hiện tại (VND)	44.250
KLGD bq 30 ngày (CP)	147.883	Giá cao nhất 52 tuần	83.200
SLCP đang lưu hành (triệu CP)	21,67	Giá thấp nhất 52 tuần	24.800
Vốn điều lệ (tỷ VND)	217	P/E 4 quý gần nhất(x)	6,21
EPS điều chỉnh (VND)	7.126	P/B (x)	2,34
Lãi cổ tức (%)	6,78	Sở hữu nước ngoài(%)	14,81

Các doanh nghiệp so sánh tại ngày 17/04/2009

Mã chứng khoán	BMP	DPC	DNP
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	640,25	30,87	35,30
P/E 4 quý gần nhất (x)	6,65	7,78	3,85
P/B (x)	1,31	0,94	0,52
Lãi cổ tức (%)	5,26	7,25	14,56
ROA (%)	18,03	9,19	7,03
ROE (%)	21,08	12,97	17,25
EPS điều chỉnh (đồng)	5.715	1.774	2.673
LN gộp biên (%)	22,78	14,73	12,85
LN thuần biên (%)	11,68	4,96	4,55
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	4,45	6,97	1,82
Tổng nợ /VCSH (x)	0,16	0,13	0,98
Sở hữu nước ngoài (%)	43,43	3,78	3,59

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

BC Lãi /lỗ (triệu VND)(*)

	2008	2007	2006
Doanh thu thuần	1.094.482	903.296	716.461
Lợi nhuận gộp	300.178	215.448	202.206
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	154.037	125.293	118.723
Lợi nhuận trước thuế	154.408	125.441	118.946
Lợi nhuận sau thuế	154.408	125.441	118.946

Bảng CĐKT (triệu VND)(*)

	31/12/2008	2007	2006
Tài sản ngắn hạn	542.360	416.845	273.870
TSCĐ và XDCB dở dang	106.602	80.528	56.341
Các khoản đầu tư dài hạn	59.498	23.798	6.200
Tài sản dài hạn khác	25.890	22.366	-
Tổng tài sản	734.350	543.537	336.412
Nợ ngắn hạn	324.545	205.429	90.314
Nợ dài hạn	-	-	-
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	409.805	338.108	246.097
Tổng nguồn vốn	734.350	543.537	336.412

Các chỉ số tài chính

	31/12/2008	2007	2006
Tăng trưởng (**)			
Doanh thu thuần (%)	21,17	26,08	15,61
Lợi nhuận thuần (%)	23,09	5,46	17,05
Vốn chủ sở hữu (%)	21,21	37,39	44,23
Tổng tài sản (%)	35,11	61,57	8,97
Lợi nhuận gộp biên (%)	27,43	23,85	28,22
Lợi nhuận thuần biên (%)	14,11	13,89	16,60
ROA (%)	24,17	28,51	36,88
ROE (%)	41,29	42,94	57,09
EPS cơ bản (đồng)	7.126	5.804	4.969
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	1,67	2,03	3,03
Tổng nợ/VCSH (x)	0,79	0,61	0,37

Phân tích tài chính

- Doanh thu và LNST năm 2008 đều tăng trưởng khoảng 20% so với 2007 nhờ hoạt động kinh doanh được mở rộng. Doanh thu và LNST Q4/2008 giảm (228/10 tỷ so với 256/50 tỷ của Q3), khác với những năm trước: Q4 là quý có doanh thu lớn nhất. Nguyên nhân chính là do sức ép thiếu phát buộc cty giảm 10% giá bán các mặt hàng ống nhựa, cộng thêm nhu cầu xây dựng giảm mạnh do khó khăn kinh tế. Ngoài khoản 9 tỷ đồng tăng chiết khấu cho người bán nhằm kích thích tiêu thụ, chi phí tài chính tăng do tỷ giá, giá hạt nhựa nguyên liệu tăng 10% cũng góp phần làm giảm LNST. Cty sẽ phải chịu 50% thuế (mức 25%) trong năm 2009 (từ 2005-2008 được miễn).
- Do áp dụng chế độ khấu hao nhanh nên TSCĐ chỉ chiếm 1/7 tổng TS dù chất lượng còn tốt. Công ty cũng không có các khoản đầu tư tài chính lớn, chủ yếu là đầu tư vào sản xuất cho công ty con. Các khoản phải thu chủ yếu là thu của người mua trong ngắn hạn có độ rủi ro thấp. Trong cơ cấu vốn, phần lợi nhuận giữ lại khá lớn, chiếm 2/7, có thể được sử dụng cho kế hoạch di dời nhà máy, mở rộng quy mô sản xuất trong năm nay. Công ty không có nợ dài hạn.
- Về các chỉ số sinh lời như ROA, ROE, doanh thu thuần biên, lợi nhuận thuần biên, NTP đều rất tốt so với các công ty so sánh và được duy trì ở mức cao từ 2006, dù đang giảm dần. ROA gấp 1,5 và ROE gấp 2 đối thủ BMP cho thấy hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của NTP. Tỷ lệ thanh toán giảm dần, tỷ lệ nợ/VCSH tăng tuy nhiên vẫn ở mức an toàn.
- Hàng tồn kho của Công ty được duy trì ở mức khá cao, hơn 1/3 tổng tài sản, trong khi sản phẩm có sức tiêu thụ khá tốt. Có thể hiểu là do công ty chú trọng và chủ động trong nguyên vật liệu đầu vào và có công tác dự báo khá tốt. Nhờ đó khi giá dầu biến động tăng hồi giữa 2008 thì mức tăng doanh thu của NTP vẫn cao
- Giá dầu đang giảm là yếu tố giúp giảm chi phí đầu vào của công ty, tuy nhiên tỷ giá biến động có thể tiềm ẩn một số rủi ro khi phần lớn nguyên vật liệu vẫn phải nhập khẩu và chi phí đầu vào chiếm khoảng 70% doanh thu.

(*) Nguồn: BCTC kiểm toán của NTP năm 2006, 2007, 2008.

(**) So sánh với cùng kỳ năm trước

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này,

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình,

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra,

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức,

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84,4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84,4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ- Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp, Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84,8) 6 290 8686
Fax: (84,8) 6 291 0607